

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2021/HS-ST**
Ngày 06-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lữ Kim Hằng**

Ông **Lê Đức Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Duy T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đào T, sinh năm: 1941 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1954; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2021 cho đến nay. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại: Anh Trần Bảo L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1982. (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1976. (vắng mặt)
3. Ông Bùi B, sinh năm 1963. (vắng mặt)
4. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1974. (vắng mặt)
5. Bà Trần Thị H, sinh năm 1954. (có mặt)
6. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy T và anh Trần Bảo L (thường gọi là Đen), sinh năm 1979 cùng ngụ ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 18/11/2020, anh L đến nhà T để hỏi chuyện việc T đăng tin chửi mình trên mạng xã hội Facebook trước đó. Khi đến nhà T thì thấy T đang ngồi uống rượu cùng với ông Bùi B, sinh năm 1963; anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1976 và anh Phạm Văn M, sinh năm 1985 cùng ngụ tại ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai tại bàn gỗ trước sân nhà. Anh L đứng ở ngoài cổng nhà gọi T ra nói chuyện, T đi ra và giải thích với anh Long việc T không nhắn tin chửi anh L trên Facebook rồi đi vào uống rượu tiếp. Lúc này ông B gọi anh L vào cùng uống rượu nên anh L đi vào sân nhà, khi vào gần đến bàn rượu thì T liền cầm cái điều khiển ti vi ném vào ti vi đang mở hát karaoke rồi lao vào đánh nhau với anh L thì được ông B, anh H và anh M can ngăn nên anh L bỏ ra ngoài đường đứng. Lúc này T nhặt 01 con dao màu đen dài khoảng 20cm, bản rộng 05cm ở chậu cây cảnh trong sân nhà mình chạy ra chém thì anh L đưa hai tay lên chụp con dao rồi hai bên giằng co. Quá trình giằng co thì anh L bị dao cắt vào gốc ngón tay phải và ô mô cái bàn tay trái gây thương tích, thì anh B, H và M chạy ra can ngăn. Sau đó anh L lấy xe mô tô chạy đến trạm xá xã X, huyện C để điều trị vết thương nhưng do vết thương nặng nên Long đến Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1219/TgT/2020 ngày 05/01/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Trần Bảo L như sau.

Thương tích:

- + Sẹo mặt lòng gốc ngón I bàn tay phải kích thước 04x0,3cm.
- + Sẹo ô mô cái bàn tay trái kích thước 04x0,5cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Bảo L là 15%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Vật chứng vụ án: 01 (một) con dao màu đen dài khoảng 20cm, đầu bằng, bản rộng khoảng 05cm (không thu hồi được).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSCM ngày 07 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Đào Duy T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đào Duy T

từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Duy T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Bảo L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Anh L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Hoàn trả cho bị cáo số tiền 55.000.000 đồng đã giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đào Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 18/11/2020, tại nhà của Đào Duy T ngụ ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Do mâu thuẫn trong sử dụng mạng xã hội, Đào Duy T đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 20, bản rộng 05cm gây thương tích ở bàn tay anh Trần Bảo L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (mười lăm phần trăm).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đào Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng định khung hình phạt: Bị cáo sử dụng dao dài khoảng 20, bản rộng 05cm là hung khí nguy hiểm gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh L là 15% nên thuộc trường hợp định khung hình phạt tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; có nhân thân tốt, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên

không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Đào Duy T đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Bảo L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Anh L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét.

Hoàn trả cho bị cáo Đào Duy T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 007588 ngày 07/5/2021; số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 007593 ngày 31/5/2021 và số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 007594 ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đào Duy T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **Đào Duy T 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Giao bị cáo Đào Duy T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Trả cho bị cáo Đào Duy T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 007588 ngày 07/5/2021; số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 007593 ngày 31/5/2021 và số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) theo biên lai

thu tiền số 007594 ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Duy T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Cẩm Mỹ;
- VKSND H.Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H.Cẩm Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Phạm Tuấn